

THÔNG TIN CÔNG KHAI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG NĂM HỌC 2025 -2026

STT	Nội dung	Địa chỉ công khai trên trang web: http://ntu.edu.vn	Ghi chú
I	Thông tin chung của Trường Đại học Nha Trang	https://ntu.edu.vn/gioi-thieu/gioi-thieu-chung	
1	Tên Trường (bao gồm tên bằng tiếng Anh).	https://en.ntu.edu.vn/about-us/message-from-the-rector	
2	Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của Trường (nếu có), điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của Trường (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).	https://ntu.edu.vn/	
3	Loại hình của Trường, cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu.	https://ntu.edu.vn/Uploads/6/files/Ta-p-tin-pdf/65N-NTU-1959%20-%202024.pdf	
4	Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Trường.	https://ntu.edu.vn/gioi-thieu/gioi-thieu-chung	
5	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Trường.	https://ntu.edu.vn/gioi-thieu/lich-su-phan-trien	
6	Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.	https://ntu.edu.vn/gioi-thieu/gioi-thieu-chung	
7	Tổ chức bộ máy	https://ntu.edu.vn/co-cau-to-chuc	

STT	Nội dung	Địa chỉ công khai trên trang web: http://ntu.edu.vn	Ghi chú
8	Các văn bản khác của Nhà trường: Chiến lược phát triển của Trường; Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở của Trường; các nghị quyết của Hội đồng trường; Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và viên chức quản lý đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); kế hoạch và thông báo tuyển dụng của Trường và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).	https://ntu.edu.vn/van-ban/c/64	
II	Thu, chi tài chính		
1	Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật sau khi được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động	https://phongkhtc.ntu.edu.vn/	
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.	https://phongkhtc.ntu.edu.vn/thong-bao/thong-bao-ve-viec-dong-hoc-phi-hoc-ky-1-nam-hoc-2025-2026	
3	Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.	https://phongctsv.ntu.edu.vn/che-%C4%91o-chinh-sach/chinh-sach	
4	Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).	Không có	

STT	Nội dung	Địa chỉ công khai trên trang web: http://ntu.edu.vn	Ghi chú
5	Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.	https://phongtchc.ntu.edu.vn/van-ban/van-ban-truong/cong-tac-dan-chu-co-so	
III	Điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu		
1	Thông tin về mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với kết quả do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố	https://ntu.edu.vn/Uploads/56/QD%20108_TTKD%20(31.7.23)%20Cong%20nhan%20Truong%20DHNT%20dat%20tieu%20chuan%20chat%20luong%20giao%20duc.pdf https://ntu.edu.vn/Uploads/56/GCN%20KDCL%20Truong%20DHNT%20(chu%20ky%20202).pdf	
2	Thông tin về ngành, chương trình đào tạo và các kỳ thi cấp chứng chỉ:	https://ctdt.ntu.edu.vn/ https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/	
2.3	Chuẩn đầu ra	https://ctdt.ntu.edu.vn/	
2.4	Bảng mô tả chương trình đào tạo bao gồm: tên cơ sở giáo dục; tên gọi của văn bằng; tên chương trình đào tạo; thời gian đào tạo; mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; tiêu chí tuyển sinh; cấu trúc chương trình dạy học; ma trận kỹ năng (thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra); đề cương các môn học/học phần; thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo. Đề	https://ctdt.ntu.edu.vn/	

STT	Nội dung	Địa chỉ công khai trên trang web: http://ntu.edu.vn	Ghi chú
	<p>cương học phần (không bao gồm nội dung dạy học của học phần) bao gồm: tên đơn vị/tên giảng viên đảm nhận giảng dạy; tên môn học/học phần; số tín chỉ; mục tiêu, chuẩn đầu ra của môn học/học phần, ma trận liên kết nội dung chương mục với chuẩn đầu ra; các yêu cầu của môn học/học phần; cấu trúc môn học/học phần; phương pháp dạy-học; phương thức kiểm tra/đánh giá; tài liệu chính và tài liệu tham khảo.</p>		
2.5	<p>Danh mục hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ quốc tế (nếu có) kèm thông tin chi tiết về kỳ thi, loại chứng chỉ và mẫu chứng chỉ được cấp, thời hạn hoạt động liên kết, văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.</p>	Không có	
3	<p>Thông tin về đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên</p>	<p>https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf</p>	
3.1	<p>Số lượng cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm;</p>	<p>https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf</p>	

STT	Nội dung	Địa chỉ công khai trên trang web: http://ntu.edu.vn	Ghi chú
3.2	Số lượng giảng viên toàn thời gian của Trường và từng lĩnh vực đào tạo chia theo trình độ được đào tạo, chức danh giáo sư, phó giáo sư; danh sách giảng viên cơ hữu theo từng khoa chuyên môn bao gồm: họ tên, trình độ, chức danh, chuyên môn, lĩnh vực chuyên môn, hướng nghiên cứu chính;	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
3.4	Số lượng giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng hằng năm theo quy định;	https://phongtchc.ntu.edu.vn/	
3.5	Tỷ lệ sinh viên/giảng viên cơ hữu.	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
4	Thông tin về cơ sở vật chất dùng chung:	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
4.1	Danh mục các khuôn viên, địa điểm đào tạo; thông tin về diện tích đất, địa chỉ, mục đích sử dụng chính (đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ...);	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
4.2	Danh mục các công trình xây dựng (hội trường, tòa giảng đường, ký túc xá, thư viện, trung tâm học liệu; tòa nhà làm việc...) các hạng mục cơ sở vật chất; thông	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	

STT	Nội dung	Địa chỉ công khai trên trang web: http://ntu.edu.vn	Ghi chú
	tin về khuôn viên, diện tích sàn xây dựng, diện tích sàn sử dụng cho đào tạo, nghiên cứu và mục đích khác;	02024.pdf	
4.3	Thông tin về thư viện (không gian làm việc, phòng đọc...); số đầu sách và số bản sách giáo trình, sách chuyên khảo.	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
5	Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
IV	Kế hoạch và kết quả hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ		
1	Thông tin về kế hoạch tuyển sinh, tổ chức đào tạo hằng năm đối với từng trình độ, hình thức đào tạo theo các quy chế tuyển sinh, đào tạo hiện hành.	https://tuyensinh.ntu.edu.vn/ https://pdt Saudaihoc.ntu.edu.vn/tuyen-sinh https://trungtamdtbd.ntu.edu.vn/danh-muc/thong-bao-tuyen-sinh	
2	Thông tin về kết quả tuyển sinh và đào tạo hằng năm đối với từng trình độ đào tạo, tính cho toàn cơ sở giáo dục và phân theo lĩnh vực, ngành và hình thức đào tạo:	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
2.1	Quy mô đào tạo, số lượng nhập học mới;	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20	

STT	Nội dung	Địa chỉ công khai trên trang web: http://ntu.edu.vn	Ghi chú
		NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
2.2	Số lượng người học tốt nghiệp;	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
2.3	Tỉ lệ nhập học so với kế hoạch, tỉ lệ thôi học, tỉ lệ thôi học năm đầu;	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
2.4	Tỉ lệ tốt nghiệp trong thời gian không quá 2 năm so với kế hoạch học tập chuẩn và tỉ lệ tốt nghiệp đúng thời hạn (trong thời gian tiêu chuẩn);	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
2.5	Tỉ lệ người học tốt nghiệp đại học có việc làm phù hợp với trình độ đào tạo trong thời gian 12 tháng sau khi tốt nghiệp.	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
3	Thông tin về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ trong năm, tính cho toàn cơ sở giáo dục và phân theo lĩnh vực khoa học và công nghệ.	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
	a) Danh mục dự án, đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học công nghệ do cơ sở giáo dục chủ	https://phongkhcn.ntu.edu.vn/%C4%91e-tai-khoa-hoc/%C4%91e-tai-	

STT	Nội dung	Địa chỉ công khai trên trang web: http://ntu.edu.vn	Ghi chú
	trì: Tên dự án, đề tài, nhiệm vụ; cấp quản lý; người chủ trì và các thành viên tham gia; đối tác trong nước và quốc tế; thời gian thực hiện; kinh phí thực hiện; tóm tắt kết quả và sản phẩm đạt được;	cap-truong	
	b) Số lượng công trình khoa học được công bố trên các ấn phẩm quốc tế có uy tín và các công bố khoa học khác; số lượng bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp;	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	
	c) Các kết quả chuyển giao tri thức, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp (nếu có)	Không có	
V	Báo cáo thường niên	https://vpt.ntu.edu.vn/uploads/56//B%C3%81O%20C%C3%81O%20TH%C6%AF%E1%BB%9CNG%20NI%C3%8AN%20N%C4%82M%202024.pdf	

Trân trọng thông báo./.